



Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu 9 tháng đầu năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 679/BC-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của UBND xã Phú Tân)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024		Tỷ lệ %
				Tháng 9	Lũy kế	
1	- Tổng thu NS từ kinh tế địa phương - Chi	Tr.đ Tr.đ	1.370.000.000 6.766.051.000	92.540.687 421.372.878	1.598.591.069 4.751.692.135	116,7 70,2
2	A. Nông nghiệp					
	I. Trồng trọt					
	1. Cây chất bột có củ					
	Diện tích	ha	30	10	30	100
	Sản lượng	tấn	340	160	280	82,4
	2. Cây gia vị (sả)					
	Diện tích	ha	75		75	100
	Sản lượng	Tấn	1.320	190	1.112	84,2
	3. Cây lâu năm					
	Diện tích	ha	11		11	100
	Sản lượng	Tấn	100	7	85	85
	Trong đó:					
	* Cây ăn trái					
	Diện tích	ha	11		11	100
	Sản lượng	Tấn	100	7	85	85
	II. Chăn nuôi					
	Heo	con	500		449	89,8
	Bò	con	300	15	280	93,3
	Đàn gia cầm	con	8.000		9.170	114,6
	B. Lâm nghiệp					
	1. Trồng mới, trồng dặm	ha	0			
	2. Tổng diện tích rừng	ha	752,88			
	C. Thủy sản					
	1. Diện tích nuôi trồng	ha	5.020		5.020	100
	Trong đó:					
	DT nước mặn, lợ	ha	5.020		5.020	100
	DT nước ngọt	ha				
2. Tổng sản lượng	tấn	17.495	2.485	14.445	82,6	
Sản lượng nuôi	tấn	16.055	2.360	13.255	82,6	
Sản lượng khai thác	tấn	1.440	125	1.190	82,6	
Trong đó:						
Khai thác biển	tấn	950	100	806	84,4	
Khai thác nội địa	tấn	490	25	384	78,4	
3	Y tế, Dân số, KHH gia đình					
Tỷ lệ SDDCN trẻ <5 tuổi	%	11,13				
Tỷ lệ SDDCC trẻ <5 tuổi	%	12,8				
Tỷ lệ (nam, nữ) thanh niên được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn:						
- Tư vấn	%	≥ 90		10/10 ca	100	
- Khám sức khỏe	%	≥ 50		08/10 ca	80	
Tỷ lệ sàng lọc trước khi sinh	%	≥ 68	06	44/59 TH	74,6	
Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	≥ 90	01/01	31/31 TH	100	

	Lao động, TB và Xã hội					
4	Xuất khẩu lao động	L.động	02	01	02	100
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	0,2 (2 hộ)			
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr.đ	30		60	200
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Tr.đ	55		93,39	169,8
	Giáo dục					
5	Phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi		Đạt chuẩn			
	Phổ cập tiểu học		Mức 3			
	Phổ cập THCS		Mức 2			
	Xóa mù chữ		Mức 2			
6	Giảm các loại tội phạm					
7	- Huấn luyện	Người	70	02	70	100
	- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng	Người				
	- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	TN	5		5	100
8	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo					
9	Thực hiện công tác bảo vệ, cải thiện môi trường đạt hiệu quả					
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp VS	%	100		100	100
	Trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	86		90,5	105,2
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	86		86,5	100,6

Ghi chú:

- Diện tích nuôi, khai thác thủy sản bao gồm khu vực nuôi và khai thác nhuyễn thể hai mảnh vỏ ở Cồn Ngang và Cồn Vượt.
- Diện tích rừng giao để phối hợp thực hiện, không tính chỉ tiêu thi đua.